

NGŨ VĂN 8

VĂN BẢN: LÃO HẠC

- Nam Cao -

A. Nội dung văn bản:

* Tóm tắt văn bản:

Truyện kể về lão Hạc - một người nông dân nghèo, sống cô độc chỉ có con chó vàng làm bạn. Con trai lão vì nghèo không lấy được vợ đã phần chí bỏ làng đi làm ăn xa. Lão Hạc ở nhà chờ con về, làm thuê để sống. Dù đói lão vẫn quyết không bán mảnh vườn và không ăn vào số tiền dành dụm được do thu hoạch từ mảnh vườn; lão giữ cả cho con trai. Sau một trận ốm dai dẳng lão không còn sức đi làm thuê nữa. Không còn đường sinh sống, lão Hạc lặng lẽ đi đến một quyết định quan trọng. Lão bán con chó vàng lão rất mực yêu thương, mang hết số tiền dành dụm được và mảnh vườn gửi cho ông giáo trông coi hộ đặng sau này con trai trở về còn có cái sinh sống. Lão chịu đói ăn khoai và sau đó chế được món gì ăn món ấy. Cuối cùng lão ăn bả chó để tự tử. Ông giáo hiểu ra tất cả, vô cùng đau đớn nghĩ về cái chết của lão Hạc và chiêm nghiệm về cuộc đời.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

- Nam Cao (1915- 1951), tên khai sinh là Trần Hữu Tri, quê ở Lí Nhân – Hà Nam
- Là nhà văn hiện thực phê phán đầu thế kỉ XX.
- Sáng tác của ông tập trung vào hai đề tài: người tri thức tiểu tư sản và người nông dân.

2. Tác phẩm

a, Hoàn cảnh sáng tác:

- “Lão Hạc” được đăng báo lần đầu năm 1943. Là truyện ngắn xuất sắc về người nông dân trong xã hội phong kiến của Nam Cao.

b, Bố cục: 3 phần

- Phần 1: Từ đầu → cũng xong: Lão Hạc kể chuyện bán chó và nhờ ông giáo hai việc.
- Phần 2: Tiếp theo → đáng buồn: Cuộc sống của lão sau khi bán chó.
- Phần 3: Còn lại: Cái chết của lão Hạc.

c, *Thể loại*: Truyện ngắn.

d, *PTBD*: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

e, *Giá trị nội dung*:

Qua đoạn trích tác giả đã thể hiện sự chân thực và cảm động về số phận đau thương của người nông dân trong xã hội phong kiến cũ và ca ngợi những phẩm chất cao quý của họ. Đồng thời cũng cho thấy sự yêu thương trân trọng của Nam Cao đối với những người nông dân như thế.

f, *Giá trị nghệ thuật*:

- Kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm.
- Kể chuyện tự nhiên, linh hoạt, khách quan.
- Xây dựng nhân vật tiêu biểu, điển hình
- Kết hợp triết lí và trữ tình.

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Nhân vật lão Hạc.

a. Hoàn cảnh Lão Hạc

- Lão nông già yếu, nghèo khó
 - Vợ chết sớm
 - Con trai bỏ đi đồn điền cao su, để lão ở nhà với “cậu Vàng”
- *Hoàn cảnh cô đơn, đáng thương*

b. Tình cảm của lão Hạc với cậu Vàng trước khi bán:

- Gọi con chó là cậu Vàng như một bà hiếm hoi gọi con cái
 - Bắt rận, đem ra ao tắm
 - Cho ăn cơm....cái bát như một nhà giàu
 - Nhắm vài miếng lại gắp cho nó một miếng
 - Chửi yêu, nói với nó như nói một đứa cháu
 - Không đủ sức nuôi nó, lão suy tính đắn đo, coi việc bán chó là việc rất hệ trọng.
- *Tình yêu tha thiết với loài vật, một người giàu tình cảm*

c. Tâm trạng của lão Hạc sau khi bán chó:

- Thái độ, cử chỉ:
 - + Lão cố làm ra vui vẻ, cười như mếu

- + Đôi mắt lão ầng ậng nước
- + Mặt ... co rúm, vết nhăn xô lại, ép ...nước mắt
- + Cái đầungoạ, miệng móm mém...mếu
- + Lão hu hu khóc

- Suy nghĩ: con chó không biết gì, già rồi còn đánh lừa một con chó.
- Nghệ thuật: sử dụng các từ tượng hình, tượng thanh, động từ có sức gợi tả cao.
- Tâm trạng đau đớn, xót xa, dằn vặt, ân hận, tự trách mình
- => *Lão Hạc là người nhân hậu, tình nghĩa, thủy chung, giàu tình yêu thương.*

d. Cuộc sống của lão Hạc sau khi bán chó.

- Lão nhờ ông giáo hai việc:
 - + Giữ hộ mảnh vườn cho con
 - + Gửi tiền để lo ma cho mình
- Thương con sâu sắc, cẩn thận, chu đáo, không muốn phiền lụy đến láng giềng.
- Chỉ ăn khoai, củ chuối, củ ráy, sung luộc, rau má, trai, ốc.
- Từ chối gần như hách dịch sự giúp đỡ của ông giáo
- Cuộc sống cùng cực, khổ sở
- => *Lão Hạc giàu lòng tự trọng.*

e. Cái chết của lão Hạc

- Lão vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc, lão tru tréo, bọt mép trào ra, chốc chốc lại bị giật mạnh nảy lên, vật vã đến hai giờ mới chết
- Miêu tả cái chết cụ thể, chi tiết cận cảnh sử dụng liên tiếp từ tượng thanh, tượng hình
- Cái chết đau đớn, dữ dội, thâm thảm và thương tâm.
- => *Là người có ý thức cao về lẽ sống, coi trọng nhân phẩm, sống trong sạch, lương thiện*
- => *Là điển hình của người nông dân trước Cách mạng tháng 8 với số phận cơ cực, đáng thương nhưng có phẩm chất tốt đẹp, đáng kính trọng.*

2. Nhân vật ông giáo

- Muốn ôm choàng lấy lão òa lên khóc, ái ngại, an ủi, bùi ngùi...
- Giấu giếm vợ giúp lão Hạc.

- Tôn trọng, cảm thông, xót thương tình cảnh của lão Hạc.

- Những ý nghĩ thâm trầm triết lý nhân sinh, thâm trầm, sâu sắc.

=> Ông giáo là người hiểu đời, hiểu người, chan chứa tình yêu thương và lòng nhân ái sâu sắc. Người trọng nhân cách không mất niềm tin vào những điều tốt đẹp của con người.

D. Sơ đồ tư duy

